

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 13/2017/HS-PT
Ngày: 12-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Thành Lê.
- ***Các Thẩm phán:*** Ông Huỳnh Nguyên và bà Lê Thúy Cầu.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phan Trường Thọ - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSPT, ngày 07-8-2017, đối với bị cáo Thạch Quang T và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 28-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Thạch Quang T, sinh năm 1972 tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông Thạch Quang C và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); bị cáo có vợ tên Bùi Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 10-01-2017 và được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2. Hoàng Đức T, sinh năm 1983 tại Hưng Yên; trú tại: Thôn 8, xã Đ huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; con ông Hoàng Văn Y và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21-8-2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Bị

cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 06-01-2017 và được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Phước H, sinh năm 1975 tại Quảng Trị; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn C và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 10-01-2017 và được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1983 tại Hưng Yên; trú tại: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Đình S (đã chết) và bà Trần Thị M; bị cáo có vợ tên Phan Thị H (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 06-01-2017 và được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

** Ngoài ra, còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08-12-2016, trong lúc cùng ngồi uống nước và xem bóng đá tại quán của Nguyễn Thị Lan A, Hà Văn Tr rủ Nguyễn Phước H và Hoàng Đức T đến chòi của Tr (thuộc Thôn 8, xã Đ, huyện Đ) uống rượu và được Nguyễn Phước H và Hoàng Đức T đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Phước H về trước, sau đó Hoàng Đức T, Thạch Quang T và Nguyễn Đình Đ lần lượt vào chòi của Tr để cùng uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Thạch Quang T rủ: Có bài đây làm tý binh xám xám cho vui. Nghe vậy, Hà Văn Tr bảo: Thôi, đánh xóc đĩa đi cho nhanh và được mọi người đồng ý. Tr lấy hai quân bài 5 cơ và 6 cơ, loại bài Tú lơ khơ và 01 cây kéo đưa cho H cắt lấy 04 con vị hình tròn, rồi lấy thêm 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa để chơi bài. Cả nhóm bắt đầu đánh bài với hình thức xóc đĩa (nghĩa là người cầm cái bỏ 04 con vị vào trong đĩa lấy bát úp lại và xóc, sau khi xóc xong, những người chơi còn lại đặt tiền theo mức đã thỏa thuận. Khi mở bát mà có 04 con vị đồng nhất một màu hoặc có 02 con vị nằm sấp, 02 con vị nằm ngửa là chắn, còn 01 hoặc 03 con vị nằm sấp hoặc ngửa là lẻ), trong đó: Hà Văn Tr cầm cái, mỗi ván

đặt từ 50.000đồng đến 300.000đồng, nếu đặt bên tay trái của Trĩ là lẽ, đặt bên tay phải là chẵn. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì có Hoàng Đức T, Tr, Thạch Quang T, Nguyễn Phước H và Nguyễn Đình Đ đang đánh bài ăn tiền, Lan A cũng vào tham gia. Cả bọn chơi bài đến khoảng 21 giờ 10 phút thì Nguyễn Đình Đ không chơi nữa mà chỉ ngồi xem. Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 08-12-2017 thì bị Công an huyện Đắk Hà bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: 04 vị bài, 02 quân bài cơ đã bị cắt một phần, 01 cây kéo, 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa và tổng số tiền 18.110.000đồng (trong đó: Số tiền mà các bị cáo cược ván bài tại chiếu bạc là 1.000.000đồng, thu tại chỗ ngồi của Tr 5.300.000đồng, tại chỗ ngồi của Thạch Quang T 2.000.000đồng, chỗ ngồi của Hoàng Đức T là 810.000đồng, tại chỗ ngồi của Lan A là 4.600.000đồng, tại chỗ ngồi của Nguyễn Phước H là 4.400.000đồng). Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật, tài sản khác nhưng không liên quan đến việc đánh bạc của các bị cáo nên đã hoàn trả.

Bản cáo trạng số 20/KSĐT ngày 05-5-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố các bị cáo: Hà Văn Tr, Thạch Quang T, Hoàng Đức T, Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Phước H và Nguyễn Đình Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 28-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn Tr, Thạch Quang T, Hoàng Đức T, Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Phước H và Nguyễn Đình Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Thạch Quang T 08 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 10-01-2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr (tên gọi khác: Trợ) 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 06-01-2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lan A cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 10-01-2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 08 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 06-01-2017).

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng; tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng, theo đúng quy định của pháp luật.

Trong cùng ngày 03-7-2017, các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Hoàng Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06-7-2017, bị cáo Nguyễn Phước H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10-7-2017, bị cáo Thạch Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Phước H, Hoàng Đức T vẫn giữ nguyên kháng cáo; các bị cáo Thạch Quang T và Nguyễn Đình Đ bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo sau đó lại rút phần bổ sung này; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Thạch Quang T là người khởi xướng, nhân thân xấu, nay có thêm tình tiết gia đình khó khăn nên đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nhưng về mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp. Bị cáo Đến nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Đức T tái phạm. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Nguyễn Phước H đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, y án sơ thẩm đối với bị cáo Thạch Quang T, bị cáo Hoàng Đức T và bị cáo Nguyễn Đình Đ; sửa án sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phước H được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thạch Quang T, Nguyễn Đình Đ, Hoàng Đức T và Nguyễn Phước H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã xét xử. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08-12-2016, tại chòi của Hà Văn Tr (thuộc Thôn 8, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà), sau khi uống rượu, Thạch Quang T, Hà Văn Tr, Nguyễn Đình Đ, Hoàng Đức T, Nguyễn Phước H và Nguyễn Thị Lan A rủ nhau chơi bài ăn tiền (trong đó Thạch Quang T là người rủ rê) bằng hình thức xóc đĩa với số tiền 18.110.000đồng. Hành vi trên của các bị cáo Thạch Quang T, Hà Văn Tr, Nguyễn Đình Đ, Hoàng Đức T, Nguyễn Phước H và Nguyễn Thị Lan A đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự – đúng như Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã xét xử.

Xét kháng cáo của các bị cáo Thạch Quang T, Nguyễn Đình Đ, Hoàng Đức T và Nguyễn Phước H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn, cũng là nguyên nhân làm nảy sinh nhiều hệ lụy xấu khác cho xã hội, nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo có trình độ học vấn nhất định, ý thức được việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về trật tự công cộng nhưng bất chấp tất cả để phạm tội. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng – giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo Thạch Quang T, Nguyễn Đình Đ, Hoàng Đức T và Nguyễn Phước H đều đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng, đó là:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thạch Quang T, Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Phước H không phải chịu. Riêng bị cáo Hoàng Đức T: Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”, tính đến ngày phạm tội trong vụ án này chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Thạch Quang T: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm. Bên cạnh đó, vào năm 2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2006, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xử phạt 24 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Cả hai lần xét xử này bị cáo đều kháng cáo nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm đã giữ nguyên án sơ thẩm).

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ: Năm 2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; năm 2011 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Hai bị cáo này về nhân thân không thực sự tốt.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Thạch Quang T, Nguyễn Đình Đ, Hoàng Đức T và Nguyễn Phước H đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Đức T có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm:

- Bị cáo Thạch Quang T có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo khai có hoàn cảnh khó khăn nhưng là người khởi xướng nên có áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự thì mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng tù vẫn là phù hợp.

- Bị cáo Nguyễn Đình Đ kháng cáo cũng cho rằng có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ, có mẹ già thường xuyên ốm đau. Thấy rằng: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2010/QĐST-HNGĐ ngày 19-5-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thì hai người con của bị cáo Đ là do vợ cũ của bị cáo – chị Phan Thị H nuôi dưỡng. Việc Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ và vợ cũ của bị cáo xác nhận hiện nay bị cáo nuôi hai con chung, là không đúng với quyết định của Tòa án nói trên. Còn việc mẹ già thường xuyên đau ốm, không được chính quyền địa phương xác nhận. Không có bệnh án để xem xét nên về mức án cấp sơ thẩm xử là không nặng.

- Bị cáo Hoàng Đức T cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có ông ngoại là người được cấp giấy chứng nhận đeo huy chương Điện Biên Phủ, nhưng có mâu thuẫn về năm sinh (giấy xác nhận ghi sinh năm 1934, còn giấy chứng nhận đeo huy chương lại ghi sinh năm 1932) nên đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Riêng về “Giấy chứng nhận cứu người” thể hiện bị cáo có tham gia giúp đưa người bị thương đi cấp cứu trong một vụ tai nạn giao thông, được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận. Để khuyến khích tinh thần nhân ái giúp đỡ người bị hoạn nạn, Hội đồng xét xử thấy nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo Tuấn là cần thiết.

- Riêng bị cáo Nguyễn Phước H, ngày 02-8-2017 có xuất trình cho Tòa án một giấy xác nhận con của bị cáo – cháu Nguyễn Thị Mỹ H là người bị khuyết tật (bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ). Đây là tình tiết mới thể hiện gia đình bị cáo éo le mà bị cáo phải có trách nhiệm nặng nề với con. Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới là phù hợp.

Như vậy, bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; mức án xử phạt bị cáo là 06 tháng tù. Do vậy, đủ điều kiện cho bị cáo Nguyễn Phước H hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước H được chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định của pháp luật, nội dung kháng cáo của hai bị cáo Thạch Quang T và Nguyễn Đình Đ không được chấp nhận nên phải chịu án phí; các bị cáo Hoàng Đức T và bị cáo Nguyễn Phước H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Thạch Quang T, Nguyễn Đình Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 28-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, phần quyết định về hình phạt của bị cáo Thạch Quang T và bị cáo Nguyễn Đình Đ.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phước H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Đức T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 28-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, phần quyết định về hình phạt của bị cáo Nguyễn Phước H và bị cáo Hoàng Đức T.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội XIV; khoản 3 Điều 7, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Thạch Quang T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 10-01-2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 06-01-2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội XIV; khoản 3 Điều 7, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 09-12-2016 đến ngày 06-01-2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12-9-2017).

Giao bị cáo Nguyễn Phước H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Buộc các bị cáo: Thạch Quang T và Nguyễn Đình Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo: Hoàng Đức T và Nguyễn Phước H, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (12-9-2017)/.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND t. Kon Tum;
- TAND h. Đắk Hà;
- CA h. Đắk Hà;
- CC THADS h. Đắk Hà;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thành Lê

